TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/DS-ST
Ngày: 19/6/2019
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Đình Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phước.
2. Ông Nguyễn Văn Ngẫu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19/6/2019, tại Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2019/TLST – DS ngày 07/01/2019 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST–DS ngày 08/5/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 179/2019/QĐST-DS này 28/5/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty tài chính A.
Địa chỉ: Tầng B, số C, phường D, Quận H, TP Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Vi Văn C, sinh năm 1993.
Địa chỉ: E, NHT, phường ĐK, Quận N, TP Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền ngày 19/4/2018).

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Quế P, sinh năm 1982.
Địa chỉ: Số Q, tổ G, khu K, xã LĐ, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

(Ông C có đơn xin vắng mặt; bà P vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đại diện nguyên đơn ông Vi Văn C trình bày:***

Vào ngày 20/10/2015, bà Nguyễn Thị Quế P ký hợp đồng tín dụng vay của Công ty tài chính A (gọi tắt là Công ty) số tiền 27.176.559đ với lãi suất 5%/tháng để tiêu dùng. Theo thỏa thuận, bà P phải thanh toán tổng cộng

48.372.000đ (cả gốc và lãi) trong vòng 24 tháng; 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.970.000đ, tháng cuối cùng trả 3.062.000đ, bắt đầu từ ngày 01/12/2015.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà P đã nhận đủ số tiền và đã thanh toán cho Công ty tổng cộng 7 lần với số tiền là 15.796.000đ. Kể từ ngày 13/02/2017 đến nay bà P không thanh toán thêm khoản nào khác. Do bà P trễ hạn thanh toán nên Công ty khởi kiện, yêu cầu bà P phải thanh toán toàn bộ khoản tiền nợ gốc là 20.715.985đ và tiền lãi là 11.860.015đ.

**** Bà Nguyễn Thị Quế P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không có lời khai*.**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành có ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Về việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách tố tụng, về việc xác minh, thu thập các tài liệu chứng cứ vụ án và thời hạn chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử đều được Thẩm phán thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

- Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đề nghị Tòa án nhân dân huyện Long Thành chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Nguyễn Thị Quế P phải thanh toán cho Công ty tài chính A theo yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thủ tục thụ lý vụ án và thẩm quyền giải quyết: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì bị đơn là bà Nguyễn Thị Quế P thường trú và hiện đang cư trú tại xã LĐ, huyện LT. Công ty tài chính A khởi kiện đối với bà Nguyễn Thị Quế P, Tòa án nhân dân huyện Long Thành tiến hành thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan hệ pháp luật: Công ty tài chính A khởi kiện bà P về hợp đồng tín dụng đã ký. Tòa án nhân dân huyện Long Thành căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

- Bà Nguyễn Thị Quế P đã được Tòa án triệu tập xét xử đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Ông Vi Văn C là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Long Thành vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 20/10/2015, bà Nguyễn Thị Quế P và Công ty tài chính A ký hợp đồng tín dụng số 20151019-101093-0016 để vay số tiền 27.176.559đ với lãi suất 5%/tháng để tiêu dùng. Theo thỏa thuận, bà P phải thanh toán tổng cộng 48.372.000đ (cả gốc và lãi) trong vòng 24 tháng; 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.970.000đ, tháng cuối cùng trả 3.062.000đ, bắt đầu từ ngày 01/12/2015. Tuy

nhiên, bà P mới chỉ thanh toán được 7 lần với tổng số tiền là 15.796.000đ. Kể từ ngày 13/02/2017 đến nay bà P không thanh toán thêm khoản nào khác.

Để có cơ sở giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã triệu tập bà Nguyễn Thị Quế P đến Tòa án nhiều lần để làm việc, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà P vẫn vắng mặt không có lý do mặc dù đã được tống đạt hợp lệ.

Theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc.

Bà P cố tình vắng mặt, không đưa ra tài liệu, chứng cứ để chứng minh nên chỉ có cơ sở chấp nhận theo những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Buộc bà Nguyễn Thị Quế P phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty tiền nợ gốc 20.715.985đ và tiền lãi theo yêu cầu khởi kiện 11.860.015đ là phù hợp. Đồng thời, bà P phải có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi của số nợ gốc kể từ ngày 20/6/2019 cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 20151019-101093-0016 ngày 20/10/2015.

[3] Về án phí DSST: Bà P phải nộp 1.629.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty tài chính A số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 39, 165, 203, 220; Điều 227, 228; Điều 235, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính A.

Buộc bà Nguyễn Thị Quế P phải trả cho Công ty tài chính A số tiền nợ gốc là 20.715.985đ (hai mươi triệu bảy trăm mười năm ngàn chín trăm tám mươi năm đồng) và tiền lãi là 11.860.015đ (mười một triệu tám trăm sáu mươi ngàn không trăm mười năm đồng). Tổng cộng là 32.576.000đ (ba mươi hai triệu năm trăm bảy mươi sáu ngàn đồng).

Bà Nguyễn Thị Quế P còn phải thanh toán cho Công ty tài chính A tiền lãi của số tiền 20.715.985đ kể từ ngày 20/6/2019 cho đến khi thanh toán hết số nợ gốc trên theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 20151019-101093-0016 ngày 20/10/2015.

Về án phí DSST: Bà P phải nộp 1.629.000đ. Hoàn trả cho Công ty tài chính A 815.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001063 ngày 02/01/2019 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Công ty tài chính A, bà P được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKS ND tỉnh Đồng Nai;*
- *T.H.A dân sự H. Long Thành;*
- *VKS H. Long Thành;*
- *Các đương sự.*
- *Lưu HS, VP.*

Nguyễn Đình Trung